

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST

Ngày: 20-06-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

- Ông Ngô Hoàng Sĩ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – *Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.*

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST – HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 2001 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; tiền án: Ngày 12/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù giam về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, ngày 16/01/2021, bị bắt thi hành án và hiện đang chấp hành án tại trại giam An Phước cho đến nay; bị cáo có mặt.

**- Bị hại:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành L2, sinh ngày 03/9/2002, hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà V là bạn bè quen biết nhau.

Ngày 19/7/2020, L đến phòng trọ của L2 tại nhà trọ Nguyễn Thị Thành, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và ở lại chơi. Do không có tiền tiêu xài, tối ngày 20/7/2020, L rủ L đến Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) UAC thuộc Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B là công ty trước đây L2 và L làm bảo vệ để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền thì L đồng ý.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/7/2020, L2 và L đi bộ đến Công ty TNHH UAC và leo qua hàng rào vào Công ty TNHH UAC, đi đến khu vực nhà kho tìm tài sản trộm cắp nhưng không có tài sản để lấy nên L2 và L tiếp tục đi bộ đến khu vực văn phòng của công ty. L2 và L leo qua cửa sổ vào trong phòng tìm tài sản nhưng chỉ phát hiện một số văn phòng phẩm không có giá trị nên quay trở ra. L2 biết cổng Công ty TNHH UAC có bảo vệ trực nên rủ L đi ra cổng tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến cổng bảo vệ thì L2 và L phát hiện trong cổng gác có anh Lê Văn T, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh B là nhân viên bảo vệ đang ngủ dưới nền nhà, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S nên L2 đứng ngoài canh gác còn L lén lút đi vào trong phòng bảo vệ lấy điện thoại rồi đi ra đưa điện thoại vừa lấy được cho L2 giữ. Sau đó, L2 và L leo hàng rào ra ngoài và đi bộ về nhà trọ của L2. Trên đường về, L2 và L bị lực lượng Công an của Đoàn Công an Khu công nghiệp Mỹ Phước kiểm tra hành chính, phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S (32Gb) trong túi quần của L2. L2 và L khai vừa trộm chiếc điện thoại trên tại cổng Công ty TNHH UAC nên lực lượng Công an mời L2 và L về trụ sở làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S (32Gb). Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S (32Gb) đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng.

Ngày 26/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S (32Gb) cho anh Lê Văn T. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L đã bỏ trốn nên ngày 20/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn L.

Theo Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát tuyên xử Nguyễn Thành L2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành làm việc với Nguyễn Văn L tại Trại giam An Phước, khi L đang chấp hành

theo Bản án số 29/2020/HS – ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-BC ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn L thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng số 78/CT-VKS-BC ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ngày 26/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S (32Gb) cho anh Lê Văn T. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-BC ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh

Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 21/7/2020, tại công ty TNHH UAC thuộc khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B, Nguyễn Văn L có hành vi cùng Nguyễn Thành L2 lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S (32Gb) trị giá 3.500.000 đồng của anh Lê Văn T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy: Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo có sức khỏe tốt nhưng không dùng sức khỏe của mình để lao động nuôi bản thân mà vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù giam về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Hiện đang chấp hành án tại trại giam An Phước cho đến nay do đó với hành vi thực hiện trên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hành vi đồng phạm: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, giản đơn trong đó bị cáo L2 là người rủ rê bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L là người trực tiếp tham gia vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau. Đối với bị cáo L2 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xét xử đối với hành vi của mình theo Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 19/3/2021.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 26/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S (32Gb) cho anh Lê Văn T. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bị cáo L đang phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù theo Bản án số 29/2020/HS – ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời điểm bị cáo bị bắt để đi thi hành án theo Bản án trên là ngày 16/01/2021. Như vậy tính từ ngày bị cáo L bị bắt để đi thi hành án đến ngày Tòa án mở phiên tòa, thời gian bị cáo L đã chấp hành hình phạt tù là 01 (một) năm 02 (hai) tháng theo Bản án số 29/2020/HS – ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Thời gian bị cáo L còn phải chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 29/2020/HS – ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 29/2020/HS – ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng mà bị cáo L chưa chấp hành là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được

quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Hoa**